

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày: 27/ 4/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/ 2021/ HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1971, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thông T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu XX, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị D; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 29/12/2017, Nguyễn Hoàng K bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 02 năm tù giam tại Bản án số 121/2017HSST về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 31/5/2019, đóng án phí ngày 20/8/2018.

Nhân thân: Ngày 08/3/2010, Nguyễn Hoàng K bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 16 tháng tù giam tại Bản án số 20/2010/HSST về Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Đã chấp hành xong và đóng án phí ngày 06/7/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2020 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/12/2020, Nguyễn Hoàng K đi đến thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, K mua ma túy của một đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (Heroin) với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, K mang gói ma túy về nhà tại tiểu khu XX, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, chia thành hai phần, một phần K gói trong túi nilon

màu xanh nhạt rồi cất giấu dưới nền nhà (ngay cửa phòng ngủ), phần còn lại K để trong túi nilon màu đen rồi mang ra phòng khách để sử dụng. Khi K đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T, tỉnh Đ phát hiện, bắt giữ. Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ 02 gói ma túy trong nhà ở và số tiền 500.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Hoàng K.

Căn cứ Kết luận số 171/KLMT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu đen được niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu 01 gửi giám định là ma túy-heroin, có khối lượng mẫu là 0.1578 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu 02 gửi giám định là ma túy-heroin, có khối lượng mẫu là 3.1957 gam.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh Đ phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường huyện B, tỉnh Bình Phước xác định vị trí nơi Nguyễn Hoàng K thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là thuộc địa giới hành chính xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số: 01/QĐ cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B.

Tại Cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện B, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hành sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ ngày 13/12/2020, Nguyễn Hoàng K đến khu vực thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ gặp người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 1.500.000 đồng mang về nhà tại tiểu khu XX, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước chia thành 02 gói, 01 gói để sử dụng. Khi K chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện T, tỉnh Đ bắt quả tang người cùng tang vật.

Kết quả giám định chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu đen và 01 gói nylon màu xanh là ma túy loại Hêrôin, có tổng khối lượng là 3,33737gam.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng K đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, .., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có thu nhập không ổn định, có con còn nhỏ nên được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hoàng K.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu 171 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ

Cần trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông tên Quyền (không rõ nhân thân lai lịch) tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo có khai nhận Quyền là người đưa tiền để bị cáo đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo phân làm 2 phần để cho Quyền 1 phần và bị cáo một phần. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận Quyền là người đưa tiền cho bị cáo đi mua. Cơ quan CSĐT không xác định được nhân thân lai lịch của Quyền cũng không có căn cứ xác định Quyền có mặt tại hiện trường. Do đó, không có căn cứ xử lý đối tượng tên Quyền.

- Đối với người đàn ông tên Sử là người bán ma túy cho K và thanh niên tên Quyền, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 năm, 06 tháng (hai năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2020.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu 171 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng K số tiền 500.000 đồng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009841 ngày 22/3/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện B và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh